TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**
Số: 49/2024/QĐST-HNGĐ	*Quan Sơn, ngày 10 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2024/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: anh Vi Văn H - Sinh năm 2001.

Địa chỉ: Bản B, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: chị Lương Thị L - Sinh năm 2002.

Địa chỉ: Bản C, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Vi Văn H và chị Lương Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Vi Văn H và chị Lương Thị L thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Vi Văn H và chị Lương Thị L thống nhất có một con chung là Vi Tuấn K, sinh ngày 18/10/2020. Hai bên thỏa thuận: anh H trực tiếp nuôi dưỡng Vi Tuấn K; chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

Chị L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ:* Anh Vi Văn H và chị Lương Thị L tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Vi Văn H và chị Lương Thị L thống nhất: anh H chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí anh H phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0002495, ký hiệu: BLTU/23 ngày 13/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn. Anh H được trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND Huyện Quan Sơn;
- Chi cục THADS Huyện Quan Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Na Mèo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Trịnh Xuân Tùng